

Số: /KH-UBND

Ba Lế, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn xã Ba Lế năm 2024

I/ CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Số 767/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 532/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; số 1827/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 692/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 7093/UBND-KTN ngày 27/12/2021 về việc thực hiện “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 312/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC trên trâu bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ công văn số 1915/UBND, ngày 28/8/2023 về việc xây dựng Kế hoạch, phòng chống bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2024; Ủy ban nhân dân xã Ba Lế xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2024 với những nội dung sau:

II. MỤC TIÊU.

- Hạn chế dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản xảy ra trong năm 2024, tiến tới khống chế bệnh Lở mồm long móng (LMLM) gia súc, Cúm gia cầm, Đại chó mèo, Viêm da nổi cục (VDNC) trâu bò, Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) trong những năm tiếp theo.

- Nâng cao nhận thức về phòng, chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm và động vật thủy sản cho nhân dân, thú y cơ sở; đảm bảo tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ từ 80% tổng đàn trở lên.

- Phát hiện, khống chế, dập tắt nhanh các ổ dịch xảy ra ở gia súc, gia cầm và thủy sản, không để dịch lây lan ra diện rộng, giảm thiểu thiệt hại về kinh tế của nhà nước và nhân dân.

III. NỘI DUNG

1. Tiêm phòng:

1.1. Đối tượng, địa bàn và thời gian thực hiện:

T T	Loại bệnh	Đối tượng tiêm phòng	Địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Bệnh LMLM gia súc	Trâu, bò từ: 04 tháng tuổi trở lên.	4 thôn	- Đợt 1: Tháng 5/2024 - Đợt 2: Từ tháng 11/2024 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
2	Bệnh Cúm gia cầm	Gia cầm từ 5 tuần trở lên.	4 thôn	- Đợt 1: : Từ tháng 4/2024 - Đợt 2: Từ tháng 10/2024 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
3	Bệnh Đại động vật	Chó, mèo từ 2 tháng tuổi trở lên	4 thôn	- Tiêm đại trà vào tháng 5/2024. - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
4	Bệnh VDNC trâu bò	Trâu, bò, bê, nghe mọi lứa tuổi, kể cả con mẹ mang thai	4 thôn	- Tiêm đại trà 1 đợt/năm vào tháng 3/2024; - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
5	Bệnh DTLCP	Lợn từ 2 tháng tuổi trở lên	4 thôn	- Đợt 1: tháng 3/2024. - Đợt 2: 9/2024. - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
6	Bệnh THT trâu bò	Trâu, bò từ 6 tháng tuổi trở lên.	4 thôn	- Tiêm đại trà 1 đợt/năm vào tháng 6/2024; - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
7	Bệnh DTL cổ điển	Lợn từ 5 tuần tuổi trở lên		- Đợt 1: tháng 4/2024. - Đợt 2: 10/2024. - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
8	Bệnh tai xanh	Lợn nái, đực giống	4 thôn	Khi có dịch xảy ra

1.2. Vắc xin sử dụng tiêm phòng

TT	Loại bệnh	Loại vắc xin	Liều lượng
1	Bệnh LMLM gia súc	Theo Công văn chỉ đạo của Cục Thú y số 3395/ SNNPTNT ngày 17/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Theo quy định của nhà sản xuất.
2	Bệnh Cúm gia cầm		
3	Bệnh Đại động vật		
4	Bệnh VDNC trâu, bò		
5	Bệnh DTLCP		

6	Bệnh THT trâu bò		
7	Bệnh Dịch tả lợn cổ điển		
8	Bệnh Tai xanh		

1.3. Nhu cầu và nguồn vắc xin; vật tư và nhân lực tiêm phòng:

1.3.1. Tiêm phòng vắc xin LMLM cho trâu bò:

- Nhu cầu và nguồn vắc xin:

Xã Ba Lế	Tổng đàn trâu bò (con)	Diện tích tiêm phòng (con/đợt)	Kế hoạch tiêm phòng 1 đợt (con/liều)	Kế hoạch tiêm phòng 1 năm (con/liều)	Nguồn vắc xin		
					CTM TQ GGN BV	NS Tỉnh	NS Huyện
Tổng cộng	1221	1221	1000	1221			

Tổng nhu cầu vắc xin cả năm: 1221 liều

Trong đó:

- Tỉnh hỗ trợ 50%: 610 liều

- Ngân sách huyện mua 50%: 610 liều

- Nhân lực tiêm phòng: 1 nhân viên thú y xã, 01 thú y viên, trưởng thôn

- Trang thiết bị và dụng cụ tiêm phòng: xi lanh tiêm phòng, kim tiêm, panh kẹp, quần áo bảo hộ cá nhân, găng tay, khẩu trang, thùng bảo ôn bảo quản vắc xin.

1.3.2. Tiêm phòng Cúm gia cầm:

- Nhu cầu và nguồn vắc xin:

Xã Ba Lế	Số thôn	Tổng đàn gia cầm	Tổng diện tích tiêm (con)	Nhu cầu vắc xin 1 đợt cho gà (0,5ml/liều / con)	Nhu cầu vắc xin 1 đợt cho vịt (vịt<35NT: 0.5ml/liều/con; vịt>35NT: 1ml/liều/con)	Nhu cầu vắc xin 1 đợt (liều)	Nhu cầu vắc xin Năm (liều)
Tổng cộng	4	2114	2000	2000	1500	1000	2114

Tổng nhu cầu vắc xin cả năm: 2114 liều

Trong đó:

Tỉnh hỗ trợ 100% : 2114 liều

- Nhân lực tiêm phòng: 1 nhân viên thú y xã, 01 thú y viên, trưởng thôn

- Trang thiết bị và dụng cụ tiêm phòng: xi lanh tiêm phòng, kim tiêm, panh kẹp, quần áo bảo hộ cá nhân, găng tay, khẩu trang, thùng bảo ôn bảo quản vắc xin,

1.3.3. Tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục cho trâu bò:

- Nhu cầu vắc xin

Xã Ba Lế	Tổng đàn trâu bò (con)	Diện tiêm phòng (con)	Kế hoạch tiêm phòng 1 lần/ năm (liều)	Nguồn vắc xin		
				CTM TQ GGN BV	NS Huyện	Người chăn nuôi
Tổng cộng	1221	1221	1221			

Tổng nhu cầu vắc xin cả năm: 1221 liều

Trong đó:

Ngân sách huyện mua: 1221 liều

- Nhân lực tiêm phòng: 01 nhân viên thú y xã, 01 thú y viên, trưởng thôn
- Trang thiết bị và dụng cụ tiêm phòng: xi lanh tiêm phòng, kim tiêm, panh kẹp, quần áo bảo hộ cá nhân, găng tay, khẩu trang, thùng bảo ôn bảo quản vắc xin,

1.3.4. Tiêm phòng vắc xin DTLCP cho lợn:

- Nhu cầu vắc xin

Xã Ba Lế	Tổng đàn lợn (con)	Diện tiêm phòng (con)	Kế hoạch tiêm phòng 2 lần/ năm (liều)	Nguồn vắc xin		
				CTM TQ GGN BV	NS Huyện	Người chăn nuôi
Tổng cộng	522	522	522			

Tổng nhu cầu vắc xin cả năm: 522 liều

Trong đó:

Ngân sách huyện mua: 522 liều

- Nhân lực tiêm phòng: 01 nhân viên thú y xã, 01 thú y viên, trưởng thôn
- Trang thiết bị và dụng cụ tiêm phòng: xi lanh tiêm phòng, kim tiêm, panh kẹp, quần áo bảo hộ cá nhân, găng tay, khẩu trang, thùng bảo ôn bảo quản vắc xin

1.3.5. Tiêm phòng định kỳ bệnh THT trâu bò:

- Nhu cầu vắc xin

Xã Ba Lế	Tổng đàn trâu bò (con)	Diện tiêm phòng (con)	Kế hoạch tiêm phòng 1 lần/ năm (liều)	Nguồn vắc xin		
				CTM TQ GGN BV	NS Huyện	Người chăn nuôi
Tổng cộng	1221	1221	1221			

Tổng nhu cầu vắc xin cả năm: 1221 liều

Trong đó:

Ngân sách huyện mua: 1221 liều

- Nhân lực tiêm phòng: 1 nhân viên thú y xã, 01 thú y viên, trưởng thôn
- Trang thiết bị và dụng cụ tiêm phòng: xi lanh tiêm phòng, kim tiêm, panh kẹp, quần áo bảo hộ cá nhân, găng tay, khẩu trang, thùng bảo ôn bảo quản vắc xin.

1.3.6. Tiêm phòng định kỳ bệnh DTLCP:

- Nhu cầu vắc xin

Xã Ba Lế	Tổng đàn lợn (con)	Diện tích tiêm phòng (con)	Kế hoạch tiêm phòng 2 lần/ năm (liều)	Nguồn vắc xin		
				CTM TQ GGN BV	NS Huyện	Người chăn nuôi
Tổng cộng	522	522	522			

Tổng nhu cầu vắc xin cả năm: 522 liều

Trong đó:

Ngân sách huyện mua: 522 liều

- Nhân lực tiêm phòng: 1 nhân viên thú y xã, 01 thú y viên, trưởng thôn
- Trang thiết bị và dụng cụ tiêm phòng: xi lanh tiêm phòng, kim tiêm, panh kẹp, quần áo bảo hộ cá nhân, găng tay, khẩu trang, thùng bảo ôn bảo quản vắc xin.

1.3.7. Tiêm phòng vắc xin Đại chó, mèo

- Nhu cầu vắc xin

Xã Ba Lế	Tổng đàn chó, mèo (con)	Diện tích tiêm phòng (con)	Kế hoạch tiêm phòng 1 lần/ năm (liều)	Nguồn vắc xin
				Người chăn nuôi
Tổng cộng	296	296	296	

Tổng nhu cầu vắc xin cả năm: 296 liều

- Nhân lực tiêm phòng: 1 nhân viên thú y xã, 02 thú y viên, trưởng thôn
- Trang thiết bị và dụng cụ tiêm phòng: xi lanh tiêm phòng, kim tiêm, panh kẹp, quần áo bảo hộ cá nhân, găng tay, khẩu trang, thùng bảo ôn bảo quản vắc xin.

2. Tiêu độc khử trùng:

2.1. Đối tượng, địa bàn:

2.2. Thời gian thực hiện: 2 đợt/năm.

2.3. Nhu cầu và loại hóa chất khử trùng:

Xã Ba Lế	Nhu cầu hóa chất (1 đợt)	Nhu cầu hóa chất (cả năm)
----------	--------------------------	---------------------------

	Khử trùng môi trường chăn nuôi (lít)	Khử trùng môi trường nuôi trồng (kg)	Khử trùng môi trường chăn nuôi (lít)	Khử trùng môi trường nuôi trồng (kg)
Tổng cộng	1500		1500	

Tổng nhu cầu hóa chất cả năm:

+ Khử trùng môi trường chăn nuôi: 1500 lít

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ:

+ Khử trùng môi trường chăn nuôi: 1000lít

- Ngân sách huyện mua:

+ Khử trùng môi trường chăn nuôi: 500lít

3. Giám sát dịch bệnh:

3.1. Giám sát dịch bệnh trên cạn:

- Giám sát dịch bệnh: Khi gia súc, gia cầm có biểu hiện bệnh, chết lấy mẫu xét nghiệm để xác định các bệnh và các chủng vi rút gây bệnh.

- Giám sát sau tiêm phòng để đánh giá kết quả tiêm phòng và khả năng đáp ứng miễn dịch của đàn gia súc và gia cầm sau khi tiêm phòng vắc xin LMLM, Cúm gia cầm.

3.2. Giám sát dịch bệnh thủy sản:

- Giám sát dịch bệnh: Khi động vật nuôi thủy sản có biểu hiện bệnh, chết lấy mẫu xét nghiệm để xác định các bệnh và các chủng vi rút gây bệnh.

- Giám sát các chỉ tiêu lý, hóa, vi sinh môi trường nước trong ao nuôi. - Định kỳ lấy mẫu nước xét nghiệm độ mặn, oxy hòa tan, pH, H₂S, NH₃, Vibrio, tổng vi khuẩn hiếu khí...

4. Tập huấn kỹ thuật: Tập huấn về tiêm phòng các loại vắc xin và phòng, chống dịch bệnh Cúm gia cầm, bệnh LMLM gia súc, bệnh dại chó mèo và bệnh Tai xanh cho thú y viên và người chăn nuôi trang trại, gia trại.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức triển khai:

- Trong quá trình thực hiện phải xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

- Huy động tối đa lực lượng thú y đang hành nghề tại địa phương tham gia công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.

- Trong thời gian tổ chức tiêm phòng cử cán bộ luân phiên làm nhiệm vụ phối hợp theo dõi, giám sát công tác tiêm phòng và tổng hợp báo cáo kết quả tiêm phòng ở địa phương mình về cấp trên để theo dõi chỉ đạo.

2. Công tác tập huấn, thông tin tuyên truyền: Tập huấn về tiêm phòng các loại vắc xin và phòng, chống dịch bệnh Cúm gia cầm, bệnh LMLM gia súc, bệnh dại chó, mèo và bệnh Tai xanh, Dịch tả lợn Châu Phi cho thú y viên và người chăn nuôi trang trại, gia trại.

3. Công tác giám sát dịch bệnh:

a) Giám sát sức khỏe cho người: Ngành Y tế chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức giám sát và kiểm tra sức khỏe cho những người trực tiếp tham gia tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm (khi cần thiết).

b) Giám sát dịch bệnh: Khi xảy ra dịch bệnh ở gia súc, gia cầm và thủy sản, báo cáo nhanh với cơ quan chuyên môn cấp trên lấy mẫu xét nghiệm theo quy định để xác định nguyên nhân gây bệnh để có biện pháp can thiệp kịp thời, xử đối với trâu, bò bị bệnh LMLM

4. Công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng: Tổ chức thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường khi có chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

5. Tổ chức tiêm phòng: Cán bộ thú y xã phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện, các cán bộ công chức liên quan tham mưu UBND xã triển khai tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.

6. Chống dịch khi có dịch xảy ra:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định chống dịch đối với từng bệnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Thú y, UBND tỉnh, Sở Nông Nghiệp và PTNT, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, UBND huyện.

- Theo dõi giám sát dịch tễ, thông tin dịch bệnh kịp thời, quản lý và tổ chức tiêu hủy gia súc, gia cầm, động vật thủy sản bị bệnh theo đúng quy định Nhà nước.

- Tăng cường kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Đối với bệnh Tai xanh, Dịch tả lợn Châu Phi, Bệnh VDNC trâu bò: Khi dịch xảy ra ở diện rộng, số lợn, trâu, bò mắc bệnh nhiều thì tiêu hủy số bị nặng không thể điều trị được, số còn lại nuôi cách ly và điều trị theo hướng dẫn của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện. Trường hợp dịch xảy ra ở diện hẹp, số lượng mắc bệnh ít thì tiêu hủy số mắc bệnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nội dung chi:

1.1. Tiêm phòng cho vật nuôi:

- Mua vắc xin tiêm phòng:

T T	Loại vắc xin	Phân cấp Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Cúm gia cầm	NS tỉnh 100%	
2	Lở mồm long móng	NS tỉnh và NS huyện	
3	Vắc xin Dại	Người chăn nuôi trả	
4	Vắc xin Viêm da nổi cục	NS huyện và người chăn nuôi	

5	Vắc xin DTLCP	NS huyện và người chăn nuôi	
6	Tụ huyết trùng trâu, bò	NS huyện và người chăn nuôi	
7	Vắc xin Dịch tả lợn	NS huyện và người chăn nuôi	

1.2. Tiêu độc, khử trùng môi trường chuồng trại và ao hồ

- Mua hóa chất: 500 (lít) Benkocid

- Công tiêu độc khử trùng: Cán bộ thực hiện việc tiêu độc khử trùng, do ngân xã chi trả.

1.3. Mua dụng cụ, vật tư phục vụ cho công tác tiêm phòng: xi lanh tiêm phòng, kim tiêm, panh kẹp, quần áo bảo hộ cá nhân, găng tay, khẩu trang, thùng bảo ôn bảo quản vắc xin, ...

1.4. Tập huấn: Tập huấn về tiêm phòng các loại vắc xin và phòng, chống dịch bệnh Cúm gia cầm, bệnh LMLM gia súc, bệnh dại chó mèo và bệnh Tai xanh cho thú y viên và người chăn nuôi trang trại.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Tổng kinh phí: 118.527.000 đồng.

Trong đó:

- + Phòng chống bệnh LMLM gia súc: 40.267.000 đồng.
- + Phòng chống bệnh Cúm gia cầm: 11.900.000 đồng.
- + Phòng chống bệnh Dại : 4.000.000 đồng.
- + Phòng chống bệnh VDNC: 37.220.000 đồng
- + Phòng chống bệnh DTLCP: 21.240.000 đồng
- + Khử trùng tiêu độc: 3.900.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2.2. Chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản:

- Định mức chi phục vụ công tác phòng, chống dịch thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017; Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan theo quy định hiện hành của nhà nước.”

- Chủ cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm thuộc đối tượng tiêm phòng không chấp hành tiêm phòng vắc xin bắt buộc và không khai báo theo quy định của Luật chăn nuôi; nuôi động vật thủy sản khi nhập con giống không có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh, không theo lịch thời vụ,... để xảy ra dịch bệnh buộc phải tiêu hủy thì chủ chăn nuôi sẽ không được hỗ trợ thiệt hại theo quy định của nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch và phương án, chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ lực lượng, vật tư chủ động đối phó kịp thời khi có dịch xảy ra.

2. Thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh để nâng cao nhận thức của người dân về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản; đồng thời đưa tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp, chính xác về diễn biến, nguy cơ dịch bệnh và biện pháp phòng, chống; hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

3. Chỉ đạo các thôn, thú y cơ sở quản lý đàn gia súc, gia cầm; triển khai công tác quy hoạch khu chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung xa khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường; tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm, phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch bệnh lây lan; thực hiện giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm đến tận thôn, xóm, hộ gia đình; thường xuyên vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường.

4. Tổ chức tiêm phòng vắc xin đại trà và bổ sung cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan Thú y.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm như vận chuyển, kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm và động vật thủy sản nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận kiểm dịch, buôn bán không đúng nơi quy định.

6. Bố trí vị trí đất dự phòng ở các khu vực thôn, xóm để phục vụ tiêu hủy gia súc, gia cầm khi xảy ra dịch.

7. Quản lý chặt chẽ vắc xin, vật tư, hóa chất và kinh phí được hỗ trợ và bảo đảm chi đúng đối tượng theo quy định; kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành quy định về phòng, chống dịch bệnh.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024. UBND xã kính báo cáo./.

Nơi nhận

- Trung tâm DVNN huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- Mặt trận và các ban ngành đoàn thể xã;
- Công chức có liên quan;
- CB Thú y xã;
- Lưu

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thành

